

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 124

LUẬN VỀ BIỂU - VÔ BIỂU (Phần 3)

Hỏi: Có thể có chỉ thọ ba Quy y thì trở thành Cận sự hay không? Hay là có thiếu kém luật nghi mà trở thành Cận sự chăng? Nếu nói là có, thì trong Kinh đã nói sai biệt về câu chữ lẽ nào không phải là vô nghĩa hay sao? Như nói: “Con tên họ là... quy y Phật-Pháp-Tăng, nguyện tôn trọng ghi nhớ giữ gìn, con là Cận sự, con từ hôm nay cho đến lúc mạng chung, bảo vệ chúng sinh-quay về thanh tịnh”. Cũng nên nói là có thiếu kém luật nghi của sa di-Tỳ kheo... Nếu như không có, thì câu chữ sai biệt trong kinh trước lẽ nào không phải là vô nghĩa hay sao? Vì sao an lập Cận sự có một phần-phần ít-phần nhiều-đủ phần?

Đáp: Các Luận Sư của nước Kiện-đà-la nói: “Chỉ thọ ba Quy y và luật nghi thiếu kém đều trở thành Cận sự”.

Hỏi: Nếu chỉ thọ na Quy y mà trở thành Cận sự, thì câu chữ trong Kinh lẽ nào không phải là vô nghĩa hay sao? Trong kinh nói lúc cận sự thọ luật nghi, ở trước Giới Sư nói ra lời nói như vậy: Con tên họ là... quy y Phật-Pháp-tăng, nguyện tôn trọng ghi nhớ giữ gìn, con là Cận sự, con từ hôm nay cho đến lúc mạng chung, ở trong thời gian ấy bảo vệ chúng sinh-quay về thanh tịnh.

Đáp: Lúc ấy do Biểu này chỉ có được ba Quy y, gọi là Cận sự mà chưa có được luật nghi, sau khi nói về Học xứ thì mới có được luật nghi. Nhưng câu chữ kia không phải là vô nghĩa, bởi vì sau đó tự mình thề nguyện làm cho ba Quy y trước được vững chắc, nếu không bảo vệ chúng sinh thì pháp quy y không phải là thanh tịnh.

Hỏi: Nếu thiếu kém luật nghi mà trở thành Cận sự, thì bởi vì nói khéo léo thuận theo một phần... mà trở thành Cận sự. Nguyên có thể nào? Bởi vì nếu thọ một giới thì gọi là một phần, thọ hai giới gọi là phần

ít, thọ ba giới-thọ bốn giới gọi là phần nhiều, thọ đủ năm giới gọi là đủ

phần, làm sao không có thiếu kém luật nghi của Sa di-Tỳ kheo...?

Đáp: Đức Phật quán xét căn cơ thích hợp của chúng sinh đã giáo hóa không giống nhau, trao truyền cho luật nghi cũng không cùng một loại. Như các Cận sự không muốn rời bỏ gia đình, bởi vì thâm nhiếp dẫn dắt, cho nên Đức Phật tùy theo ý của họ đối với năm Học xứ có thể thọ nhiều hay ít, vì vậy luật nghi mà họ thọ có thiếu kém; Tỳ kheo-Sa di ý muốn rời bỏ gia đình, bởi vì an lập cho nên chế định lấy đầy đủ luật nghi, thọ đầy đủ mới có được, cho nên luật nghi ấy không có thọ thiếu kèm mà có được, bởi vì là quyền thuộc bên trong của Đức Thế Tôn.

Các Luận sư của nước Ca-thấp-di la nói: “Không có chỉ thọ ba Quy y và luật nghi thiếu kém mà gọi là Cận sự”.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong Kinh nói lẽ nào không phải là vô nghĩa hay sao? Như nói: Con tên họ là... quy y Phật-Pháp-tăng, cho đến nói rộng ra.

Đáp: Lúc ấy do Biểu này đã có được ba Quy y, cũng có được luật nghi cho nên nói rộng ra. Lúc ấy do Biểu này đã có được ba Quy y, cũng có được luật nghi cho nên trở thành Cận sự.

Hỏi: Lúc này chỉ tự mình thề nguyện lìa bỏ đối với sát sinh, làm sao từ đây có được đầy đủ năm loại?

Đáp: Bởi vì lúc này tự mình thề nguyện lìa bỏ sát sinh làm nơi nương tựa, năm loại luật nghi cũng cùng lúc có được, bởi vì trong năm Học xứ thì loại ấy là hơn hẳn. Bởi vì thọ giới là không làm tổn hại chúng sinh, ở trong sự tổn hại chúng sinh thì giết hại là đứng đầu, cho nên lấy sự lìa bỏ sát sinh làm nơi nương tựa cho năm loại. Và lại, nói bảo vệ chúng sinh không phải là chỉ lìa bỏ sát sinh, nghĩa là không làm tổn hại-não loạn tất cả hữu tình, lúc ấy tự mình thề rằng: Con từ hôm nay cho đến lúc mạng sống không còn, đối với các hữu tình không làm hại mạng sống của họ, không trộm cắp đồ vật của họ, không xâm phạm vợ con của họ, không nói lời dối gạt, vì giữ gìn bốn loại trước cho nên cũng không uống rượu. Vì vậy nói bảo vệ chúng sinh không phải là chỉ lìa bỏ sát sinh.

Nhưng có tụng khác nói là rời bỏ chúng sinh, lời này ý nói là rời bỏ sát sinh..., mà lược bỏ sát sinh... chỉ nói là rời bỏ chúng sinh. Và lại, nói rời bỏ chúng sinh là hiển bày đối với chúng sinh, rời bỏ sự tổn hại-não loạn, tức là năm luật nghi đều vì ngăn chặn đề phòng sự tổn hại đến chúng sinh, do đó tự mình thề nguyện mới có được luật nghi, cho nên kinh ấy nói không phải là vô nghĩa.

Hỏi: Nếu chỉ tự mình thề nguyện thì có được luật nghi, tại sao lại

nói ra năm loại Học xứ?

Đáp: Tuy kẻ do tự mình thề nguyện đã có được luật nghi, mà chưa biết rõ ràng về tướng sai biệt ấy, muốn làm cho nhận biết cho nên nói ra năm Học xứ, vì vậy Kinh ấy đã nói đều không phải là vô nghĩa.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói là có Ưu-bà-tắc một phần...?

Đáp: Đây là nói đến phần vị trí chứ không phải là nói đến phần vị thọ. Nghĩa là ở trong năm loại, trì một loại mà không trì bốn loại thì gọi là một phần, trừ hai loại mà không trì ba loại thì gọi là phần ít, trì ba loại-trì bốn loại thì gọi là phần nhiều, trì đầy đủ năm loại thì gọi là đủ phần.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô phân tích giống như cách nói của hai Sư trước. Vị ấy nói là không có chỉ thọ ba Quy y thì trở thành Cận sự, nhưng có thiếu kém năm loại luật nghi cũng trở thành Cận sự. Nghĩa là lúc người ấy sắp thọ giới Cận sự, trước đó cùng với Giới Sư bàn luận xem xét kỹ càng, Học xứ như vậy con có thể thọ trì, Học xứ như vậy con không có thể thọ trì. Đã bàn luận kỹ càng rồi Quy y Phật-Pháp-tăng, tự mình thề nguyện cần phải mong mỗi có được giới như vậy, tùy theo trước đó bàn luận kỹ càng có thể thọ trì ít nhiều, nay có được luật nghi thì số lượng ấy cũng như vậy. Vì thế cho nên nói luật nghi của cận sự gọi là giới bàn luận kỹ càng, chứ không phải là giới Sa di... có thể có tên gọi này.

Nói như vậy thì không có chỉ thọ ba Quy y liền trở thành Cận sự, cũng không có thiếu kém luật nghi của Cận sự thì trở thành Cận sự. Như không có thiếu kém luật nghi của Sa di... mà gọi là Sa di..., điều ấy cũng như vậy.

Hỏi: Có những người chỉ thọ luật nghi của Cận sự, không thọ ba Quy y thì có được luật nghi hay không?

Đáp: Có người nói không có được, bởi vì thọ ba Quy y làm cửa ngõ-làm nơi nương tựa-làm gia hạnh cho luật nghi này.

Có người nói không nhất định, nghĩa là nếu không biết rằng trước phải thọ ba Quy y-sau mới thọ giới, vì tin vào Giới Sư cho nên liền thọ luật nghi, người ấy có được luật nghi mà Giới Sư mắc tội. Nếu người ấy hiểu rõ trước phải thọ ba Quy y, ba Quy y, dấy lên nói như vậy: Tạm thời thuận theo thọ giới, cần gì phải quy y tin vào Phật-Pháp-tăng? Vì tâm kiêu mạn ấy quấn chặt, cho nên tuy thọ mà không có được.

Hỏi: Nếu trước đó không thọ luật nghi của Cận sự, thì thọ luật nghi của Sa di, có được luật nghi của Sa di hay không?

Đáp: Có người nói không có được, bởi vì luật nghi Cận sự làm cửa

ngõ-làm nơi nương tựa-làm gia hạnh cho luật nghi này.

Có người nói không nhất định, nghĩa là nếu không biết rõ ràng trước phải thọ luật nghi Cận sự, sau mới thọ luật nghi Sa di, vì tin vào Giới Sư cho nên thọ luật nghi này, người ấy có được luật nghi mà Giới Sư mắc tội, nếu người ấy hiểu rõ ràng trước phải thọ luật nghi Cận sự, sau mới thọ luật nghi Sa di là đúng với nghi thức, nhưng vì kiêu mạn cho nên không cần thọ học luật nghi của cận sự, dấy lên nói như vậy: đâu cần phải thọ giới kém cõi của Cận sự này? Tâm kiêu mạn ấy quá chặt, cho nên tuy thọ mà không có được.

Như nói không thọ luật nghi Cận sự, mà thọ luật nghi Sa di; như vậy không thọ luật nghi Sa di, mà thọ luật nghi Tỳ kheo, nói rộng ra cũng vậy.

Hỏi: Những Cận sự thọ luật nghi Sa di thọ luật nghi Tỳ kheo, lúc ấy là rời bỏ luật nghi trước-có được luật nghi sau chăng? Nếu rời bỏ luật nghi trước-có được luật nghi sau, thì tại sao luận Thi thiết nói luật nghi trước-sau người ấy đều thành tựu? Vả lại, nếu rời bỏ thì sau lúc rời bỏ luật nghi Sa di làm Cận sự, và lúc rời bỏ luật nghi Tỳ kheo làm Sa di, lại đến thọ giới, làm sao có được hai loại luật nghi của Cận sự và Sa di? Nếu không rời bỏ thì người ấy đã thành tựu hai loại luật nghi, hoặc là ba loại, tại sao có được tên gọi chỉ dựa vào giới sau? Vả lại, Thân giáo sư lúc ấy đã có hai loại, tại sao Đức Phật nói là loại sau-không phải là loại trước?

Đáp: Thọ luật nghi sau không rời bỏ giới trước, nghĩa là Cận sự thọ luật nghi Sa di không rời bỏ năm giới của Cận sự, lại có được mười giới của Sa di, lúc bấy giờ thành tựu mười lăm luật nghi; nếu Sa di thọ luật nghi Tỳ kheo, thì không rời bỏ mười lăm luật nghi trước, lại có được hai trăm năm mươi giới của Tỳ kheo, lúc bấy giờ thành tựu được hai trăm sáu mươi lăm luật nghi.

Có Sư khác nói: Nếu cận sự thọ luật nghi Sa di, thì không rời bỏ năm giới của cận sự lại có được năm giới của Sa di, lúc ấy giờ thành tựu mười loại luật nghi. Nếu Sa di thọ luật nghi Tỳ kheo, thì không rời bỏ mười giới trước lại có được hai trăm bốn mươi giới của Tỳ kheo, lúc bấy giờ thành tựu được hai trăm năm mươi loại luật nghi.

Hỏi: Lúc ấy đã có thành tựu hai loại luật nghi, hoặc là ba loại, tại sao có được tên gọi chỉ dựa vào giới sau?

Đáp: Dựa vào hơn hẳn để lập thành tên gọi, không cần phải đưa ra vấn nạn; như có được địa vị hơn hẳn thì rời bỏ tên gọi thấp kém trước đây.

Hỏi: Lúc ấy đã có hai loại Thân giáo sư, tại sao Đức Phật nói là loại sau-không phải là loại trước?

Đáp: Bởi vì luật nghi hơn hẳn dựa vào Sư sau mà có được, không phải là dựa vào Sư trước; như không dựa vào luật nghi ấy mà có được tên gọi, Sư ấy cũng như vậy. Lại có người nói: Rời bỏ luật nghi trước.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao luận Thi thiết nói luật nghi trước-sau lúc ấy đều thành tựu?

Đáp: Ý luận ấy nói: Do luật nghi trước giúp đỡ luật nghi sau khiến cho hơn hẳn, thế lực của giới trước đến lúc này hãy còn chuyển, cho nên nói là thành tựu, mà luật nghi trước đó thật ra thì không thành tựu.

Hỏi: Sau lúc rời bỏ luật nghi Tỳ kheo làm Sa di, và lúc rời bỏ luật nghi Sa di làm Cận sự, lại làm sao có được hai giới ấy?

Đáp: Tức là do ngữ Biểu tự mình thề nguyện nay con trở lại làm Sa di-hoặc là Cận sự, cho nên có được hai luật nghi chứ không phải là thành tựu giới trước kia.

Nói như vậy là không rời bỏ giới trước mà có được giới sau, bởi vì giới sau đó đã thọ không phải là pháp trái ngược nhau với giới trước đã thọ. Vả lại, giới trước-sau có nhân duyên khác nhau, không nên hợp lại với nhau làm thành số mười...

Hỏi: Nếu lúc còn bé thơ thọ giới Cận sự, đến giai đoạn trưởng thành mới cưới vợ, thì lúc ấy đối với người vợ này có được trước kia hay không? Nếu có được giới trước kia thì nay phải là phạm giới; nếu trước kia không có được thì luật nghi này lẽ ra có được từ phần ít của hữu tình? Đáp: Nên nói là trước kia có được.

Hỏi: Nếu như vậy thì nay phải là phạm giới?

Đáp: Có được do phần riêng biệt chứ không phải là sự nối tiếp nhau tổng quát. Trước đã thọ mà có được giới lìa bỏ tà dâm, không phải là phi phạm hạnh thì nay vi phạm như thế nào, bởi vì thường gần gũi vợ mình không phải là tà dâm. Nghĩa là trong một sự nối tiếp nhau có nhiều phần riêng biệt, đã ngăn chặn-đã hiện hành riêng biệt, cho nên không có vi phạm.

Hỏi: Nếu giai đoạn bé thơ có được luật nghi không tạo tác, đến lúc trưởng thành mới cưới vợ, thì lúc ấy đối với người vợ này có được luật nghi trước kia hay không? Nếu có được luật nghi trước kia thì nay phải là vi phạm luật nghi, nhưng mà luật nghi không tạo tác có được thì chắc chắn không có gì vi phạm. Nếu trước kia không có được thì luật nghi này lẽ ra có được từ phần ít của hữu tình?

Đáp: Nên nói là trước kia có được, nói rộng như trước.

Hỏi: Luật nghi của Cận sự dựa vào nơi nào mà có?

Đáp: Dựa vào cõi Dục mà có chứ không phải là cõi Sắc-Vô sắc; dựa vào loài người mà có chứ không phải là loài nào khác, dựa vào ba châu mà có-trừ ra Bắc châu.

Hỏi: Nếu luật nghi này chỉ dựa vào loài người, thì trong Kinh đã nói nên thông hiểu thế nào? Như trong kinh nói: “Lúc ấy Thiên Đế Thích đi đến nơi Đức Phật, nói ra lời nói như vậy: Nguyên xin Đức Phật ghi nhớ giữ gìn, con là Cận sự, con từ hôm nay cho đến lúc mạng chung, ở trong thời gian ấy bảo vệ chùng sinh-quay về thanh tịnh”.

Đáp: Lúc ấy tự mình biểu hiện rõ ràng là đẳng lưu của niềm tin, không phải là thọ luật nghi, không nên lấy làm vấn nạn.

Như trong Kinh nói: “Luật nghi Cận trú đầy đủ tám Chi. Như thế nào là tám Chi? Đó là lia bỏ giết hại sinh mạng, lia bỏ trộm cắp, lia bỏ phi phạm hạnh, lia bỏ lời nói dối gạt, lia bỏ uống các loại rượu và các nơi phóng túng, lia bỏ đàn ca múa hát, lia bỏ thoa ướp hương hoa, lia bỏ giường ghế cao rộng, lia bỏ ăn không đúng bữa.”

Hỏi: Ở đây có chín Chi, vì sao là tám?

Đáp: Hai hợp lại làm một cho nên nói là tám Chi, đó là lia bỏ thoa ướp hương hoa và lia bỏ đàn ca múa hát, cùng chuyển vào nơi trang điểm bên ngoài, cho nên hợp lại thiết lập một Chi.

Hỏi: Thế nào gọi là Cận trú, thế nào là Chi thuộc Cận trú?

Đáp: Lia bỏ ăn không đúng bữa gọi là cận trú, lia bỏ giết hại sinh mạng... gọi là Chi thuộc cận trú.

Hỏi: Chi thuộc Cận trú này lẽ ra chỉ có bảy?

Đáp: Lia bỏ ăn không đúng bữa gọi là cận trú, cũng gọi là Chi thuộc cận trú, cho nên không chỉ là bảy. Như Chánh kiến gọi là Đạo, cũng gọi là Đạo chi, những Chi khác gọi là Đạo chi chứ không phải là Đạo; Trạch pháp gọi là Giác, cũng gọi là Giác chi, những Chi khác gọi là Giác chi chứ không phải là Giác; Tam-ma-địa gọi là Tĩnh lự, cũng là chi thuộc Tĩnh lự, loại khác gọi là chi thuộc Tĩnh lự chứ không phải là Tĩnh lự. Như vậy, lia bỏ ăn không đúng bữa gọi là Cận trú, cũng gọi là Chi thuộc cận trú, loại khác gọi là Chi thuộc Cận trú chứ không phải là Cận trú, cho nên nói Cận trú đầy đủ tám Chi.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Nên nói Cận trú hoặc là hoàn toàn không có Chi, hoặc là một-hai-ba cho đến hoặc là bảy Chi, không phải là yêu cầu đầy đủ tám mới gọi là Cận trú”. Nói như vậy thì không phải là hoàn toàn không có Chi cho đến hoặc là bảy Chi, có thể gọi là Cận trú; gọi là Cận trú thì cần phải có đủ tám Chi.

Hỏi: Luật nghi Cận trú làm sao mà có được?

Đáp: Từ người khác dạy bảo mà có được, nghĩa là tùy theo Thầy dạy bảo, tự mình phát ra lời nói chân thành cung kính tiếp nhận mà có được.

Hỏi: Thọ luật nghi thì hoặc là trước phải tự mình phát ra lời nói, hoặc là cùng nói với Thầy có được luật nghi hay không?

Đáp: Không có được, bởi vì cần phải thuận theo lời nói của Thầy, như lời nói của Thầy mà nói thì mới thọ được.

Hỏi: Luật nghi Cận trú nên thọ từ ai?

Đáp: Thọ từ bảy chúng đều có được, không phải là nơi nào khác. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu người không có giới đến suốt đời, thì không có thể tùy ý làm Giới Sư.

Hỏi: Mặc áo quần loại nào để thọ luật nghi này?

Đáp: Mặc áo quần mà thường ngày sử dụng nghiêm túc, đều có thể thọ luật nghi này. Nếu là tạm thời trang nghiêm thân mình, thì nhất định phải cởi bỏ mới thọ giới này. Các vật dụng như giường-ghế..., dựa theo đây nên biết.

Hỏi: Thọ đến lúc nào?

Đáp: Đến một ngày đêm không thêm-không bớt, nghĩa là lúc sáng sớm từ Thầy mà thọ được, đến sáng sớm ngày mai thì rời bỏ luật nghi.

Hỏi: Nếu có người nhanh chóng thọ nửa tháng-một tháng, hoặc là một thời gian dài có được luật nghi hay không?

Đáp: Nên nói là không có được. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì hạn định thời gian một ngày đêm, cho nên sáng-tối qua lại dễ dàng biết rõ; một Trai hạn định ăn đúng bữa-không đúng bữa, chứ không phải là một ngày đêm. Luật nghi Cận trú có thể khiến cho nhanh chóng thọ trải qua hai ngày đêm, huống hồ nhiều ngày đêm mà có thể nhanh chóng thọ được hay sao? Như luật nghi suốt đời của Cận sự... không thể nào nhanh chóng thọ hai Chúng đồng phần, huống hồ nhiều Đồng phần mà có thể nhanh chóng thọ được hay sao? Luật nghi ngày đêm, lý cũng thuận theo như vậy, bởi vì phạm vi giới hạn của luật nghi chỉ có hai.

Hỏi: Thọ ban ngày không phải là ban đêm, thọ ban đêm không phải là ban ngày, có được giới này hay không?

Đáp: Có người nói không được. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì Đức Phật nói giới này là một ngày đêm.

Hỏi: Nếu như vậy thì nhân duyên mà Tôn giả Ca-đa-diễn-na đã nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Lúc ấy Tôn giả bảo với những người giết mổ rằng: Các ông đều cần phải lìa bỏ nghiệp ác này, đừng ở đời

sau nhận lấy quả khổ đau vô cùng. Những người giết mổ trả lời rằng: Chúng tôi nhờ vào nghề này mà tự giữ được mạng sống, làm sao có thể lìa bỏ? Tôn giả bảo rằng: Các ông đã làm công việc giết mổ trâu dê... vào thời gian nào? Những người giết mổ trả lời rằng: Chỉ vào thời gian ban ngày. Tôn giả bảo rằng: Các ông có thể thọ trì tám giới Cận trú vào thời gian ban đêm. Những người giết mổ hoan hỷ nghe lời thực hành. Mạng chung đều sinh làm loài quỷ nơi đồng hoang, cứ mỗi khi vào ban ngày có con chó lốm đốm đen bỗng nhiên xuất hiện ăn thịt loài quỷ ấy, chỉ còn lại bộ xương, trong chốc lát thịt sinh ra bình phục như cũ, lại bị ăn thịt, nhận chịu các khổ não như chốn địa ngục. Cứ đến thời gian ban đêm thì tự mình vui thú với năm dục lạc, dạo chơi hưởng thụ vui sướng giống như cõi trời. Tôn giả lại đến nơi những dâm nữ làm nghề mại dâm, bảo rằng: Các cô nên bỏ nghiệp này, đừng nhận lấy quả vô cùng khổ đau ở đời sau. Những người ấy trả lời rằng: Chúng tôi từ lâu quen với việc làm như vậy, không phải là bỗng nhiên có thể lìa bỏ. Tôn giả bảo rằng: Các cô đã làm công việc dơ bẩn sai trái vào thời gian nào? Những người ấy trả lời rằng: Chỉ vào thời gian ban đêm. Tôn giả bảo rằng: Các cô có thể thọ trì tám giới Cận trú vào thời gian ban ngày. Những người làm nghề mại dâm hoan hỷ vâng lời thực hành. Mạng chung đều sinh làm loài quỷ nơi đồng hoang, cứ mỗi khi đến thời gian ban đêm có con sâu trăm chân bỗng nhiên sinh ra rủa ăn thịt loài quỷ ấy, chỉ còn lại bộ xương, trong chốc lát thịt sinh ra bình phục như cũ, lại bị rủa ăn, nhận chịu các khổ não như chốn địa ngục. Cứ đến thời gian ban ngày thì tự mình vui thú với năm dục lạc, dạo chơi hưởng thụ vui sướng giống như cõi trời”. Như vậy đã nói nên hiểu thế nào?

Đáp: Đó là thuộc về hành diệu chứ không phải là luật nghi, thọ quả của hành diệu chứ không phải là quả của luật nghi, vì vậy không có gì sai.

Có Sư khác nói: Là thần lực của Tôn giả ấy hóa hiện làm ra chứ không phải là chân thật, bởi vì phạm cho Câu-chi-nhĩ chán ngán thế gian, hóa hiện làm ra sự việc ấy, cho nên không cần phải thông hiểu.

Có người nói cũng được, nghĩa là có yêu cầu về kỳ hạn, ngày mồng tám hằng tháng đều thường xuyên thọ trai giới, bởi vì có duyên trở ngại cho nên có thể thọ như vậy.

Lời bình: Cách nói trước là hợp lý, bởi vì giới chỉ trong một ngày đêm.

Hỏi: Nếu đến buổi chiều thì thọ giới này cũng có được giới hay không?

Đáp: Nên nói là không được, trừ ra trước đó có yêu cầu về kỳ hạn, ngày mồng tám hằng tháng đều thường xuyên thọ trai giới, lúc ấy có duyên khác mà buổi sáng không nhớ, ăn rồi mới nhớ cho nên sinh tâm rất hối hận xấu hổ, liền thỉnh Giới Sư thọ trì đúng như pháp thì cũng có được giới này.

Hỏi: Phiến-trĩ-ca, Bán-trạch-ca, không có hình thể, hi hình thể, thọ luật nghi Cận trú có được luật nghi hay không?

Đáp: Nên nói là không được. Nguyên cố thể nào? Bởi vì thân sở y kia với chí tánh yếu kém không phải là khí chất của luật nghi, cũng không có thể làm khí chất của không luật nghi, như ruộng phèn-mặn thì mạ tốt-cỏ dại đều không sinh trưởng được. Nhưng cần phải giảng dạy cho họ về luật nghi Cận trú, khiến cho phát sinh hành điệu sẽ nhận được quả tốt đẹp. Hoặc là những Phiến-trĩ-ca được Quốc Vương ủy nhiệm, làm cho biết sự việc quan trọng gây khổ sở đến nhiều người; nếu thọ luật nghi thì tâm ác độc tạm thời dừng lại, lợi ích đến nhiều người, cho nên cũng cần phải thọ, nhưng thật ra không có được luật nghi Cận trú.

Như vậy đã nói về luật nghi cận trú.

Hoặc là có nghiệp đạo Căn bản thanh tịnh mà cận phần bất tịnh. Như người tự tại thọ luật nghi này, có người đầu bếp kia sắp giết hai sinh mạng để làm thức ăn, người ấy liền bảo rằng: Nay tôi thọ giới không được sát sinh, để lại chờ đến ngày mai hãy giết để làm thức ăn. Lại có người bắt được kẻ thù dẫn đến thưa trình cần phải làm hại, người ấy liền bảo rằng: Nay tôi thọ luật nghi không được giết hại, giữ lại đến sáng mai y theo pháp trừng trị. Như vậy gọi là nghiệp đạo căn bản thanh tịnh mà cận phần bất tịnh. Đức Thế Tôn nói luật nghi đã thọ ấy, tuy là nghiệp thù thắng mà không có được quả to lớn.

Hoặc là có nghiệp đạo căn bản thanh tịnh-Cận phần cũng thanh tịnh, mà bị Tâm-Tư ác làm cho tổn hại, đó là Tâm-Tư thuộc về Dục, Tâm-Tư thuộc về Nhuế, Tâm-Tư thuộc về hại. Đức Thế Tôn nói luật nghi đã thọ ấy, tuy là nghiệp thù thắng mà không có được quả to lớn.

Hoặc là có nghiệp đạo Căn bản thanh tịnh-Cận phần cũng thanh tịnh, không phải là Tâm-Tư ác làm cho tổn hại, mà không thâm nhiếp giữ lấy Chánh niệm, đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm Giới, tùy niệm Xả, tùy niệm Thiên, đức Thế Tôn nói luật nghi đã thọ ấy, tuy là nghiệp thù thắng mà không có được quả to lớn.

Hoặc là có nghiệp đạo Căn bản thanh tịnh-Cận phần cũng thanh tịnh, không phải là Tâm-Tư ác làm cho tổn hại, thâm nhiếp giữ lấy Chánh niệm mà không hồi hướng giải thoát, đó là vì cầu sinh lên cõi trời hưởng

thụ dục lạc..., cho nên trì giới cấm. Đức Thế Tôn nói luật nghi đã thọ ấy, tuy là nghiệp thù thắng mà không có được quả to lớn.

Nếu như có nghiệp đạo Căn bản thanh tịnh-Cận phần cũng thanh tịnh, không phải là Tâm- Tư ác làm cho tổn hại, thâm nhiếp giữ lấy Chánh niệm và hồi hướng giải thoát. Đức Thế Tôn nói luật nghi đã thọ ấy, là nghiệp thù thắng có năng lực đạt được quả to lớn.

Đức Thế Tôn dựa vào luật nghi đã thọ sau cùng, bảo với mẹ con Tỳ-xá-khư-lộc rằng: “Nếu có ai thành tựu tám luật nghi cận trú này, thì tất cả châu báu của mười sáu nước lớn, muốn so với giá trị ấy, trong mười sáu phần không có thể sánh bằng một phần. Như vậy, trăm phần-ngàn phần đều là phần kể ra-phần tính toán của ngàn phần, cho đến Ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không sánh bằng một phần”.

Mười sáu nước lớn, đó là nước Ương-già, nước Ma-kiệt-đà, nước Ca-thi, nước Kiều-tát-la, nước Phật-lật-thị, nước Mạt-la, nước Bôn-đát-la, nước Tô-hấp-ma, nước Át-thấp-phước-ca, nước Át-phạn-đế, nước Diệp-phiệt-na, nước Kiếm-bạt-xà, nước Câu-lô, nước Bàn-giá-la, nước Phiệt-sa, nước Thù-lạc-tây-na. mười sáu nước này dồi dào các loại châu báu, cho nên chỉ nói đến những nước này.

Các loại châu báu, đó là trân châu Mạt-ni, vật báu Phệ lưu ly, ngọc bích, san hô, vàng bạc, vật báu Mô-bà-lạc-yết-lạp-bà, vật báu Át-thấp-ma-yết-bà...

Lại nữa, Đức Phật dựa vào luật nghi đã nói sau cùng, chỉ trích bài tụng ca ngợi mà Thiên Đế Thích đã nói. “Như Thiên Đế Thích nghe công đức thù thắng của luật nghi Cận trú mà Đức Phật đã nói, liền dùng kệ mà ca ngợi rằng:

Thần lực biến hóa của sáu Trai, hằng tháng thọ trì tám giới trai,
Công đức thọ trì ấy thù thắng, thì trở thành bằng nhau với con.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với chúng Tỳ kheo: Thiên Đế Thích này đã nói bài kệ trái với đạo lý, nếu như A-la-hán thì có thể nói ra như vậy. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Thiên Đế Thích này chưa có thể vĩnh viễn lìa bỏ những tham-sân-si, chưa đạt được giải thoát thân và tâm bị ràng buộc triền miên bởi sinh già bệnh chết-buồn rầu-lo âu-đau lưng-khổ sở, làm sao có thể nói là người thọ trì giới này, đã có được công đức bằng nhau với con? Các A-la-hán đã không còn các lậu, đã làm xong mọi việc, rời bỏ mọi gánh nặng, lợi mình đã đầy đủ, không còn các kiết ràng buộc, tâm khéo léo giải thoát, không nhận lấy thân đời sau. Họ có thể nói rằng người thọ trì giới này mà có được công đức, thì cùng với con bằng nhau. Công đức của Thiên Đế chỉ cảm đến quả báo Thiên Đế,

thọ trì tám giới chứng được Tam Bồ-đề, vì vậy không nên nói chỉ bằng nhau với Thiên Đế Thích”.

Hỏi: Ai thích hợp để thọ luật nghi Cận trú này?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Chỉ có Thánh giả chứ không phải là dị sinh, chỉ là Cận sự chứ không phải là phi cận sự, chỉ có vì tạm thời rời bỏ suốt đời. Nhưng có lúc vì suốt đời rời bỏ suốt đời, vì suốt đời rời bỏ tạm thời. Ai có lúc vì tạm thời thọ giới suốt đời? Nhưng có lúc vì suốt đời thọ giới tạm thời. Nói như vậy thì cũng là Thánh giả-cũng là dị sinh, cũng là Cận sự-cũng là phi cận sự. Nhưng Đức Thế Tôn vì mẹ con Tỳ-xá-khư-lộc mà nói, và Thiên Đế Thích đã nói bài kệ, chỉ dựa vào Thánh giả.

Hỏi: Luật nghi cận trú dựa vào nơi nào mà có?

Đáp: Chỉ dựa vào cõi Dục mà có chứ không phải là cõi Sắc-Vô sắc, dựa vào loài người mà có chứ không phải là loài khác, dựa vào ba châu mà có-trừ ra Bắc châu.

Hỏi: Nếu luật nghi này chỉ dựa vào loài người, thì trong Kinh đã nói nên hiểu thế nào? Như trong Kinh nói: “Có con rồng sống ở biển, từ biển rộng xuất hiện vào sáu ngày Trai thọ tám giới trai, buông xả thân tâm lặng yên mà đứng, từ từ phát ra âm thanh ngâm nga lời nói như vậy: Nay ở thế gian không có gì nào hại”.

Đáp: Con rồng ấy có được hành diệu chứ không có được luật nghi, tự mừng cho mình tạm thời lìa bỏ những hành ác, con rồng ấy tự nhớ lại xưa kia ở trong loài người, thọ tám giới trai không có thể giữ gìn thanh tịnh, vì có hủy phạm cho nên rơi vào trong loài rồng, dấy lên tư duy này: Mình xưa kia ở trong loài người, nếu có thể thanh tịnh giữ gìn tám giới trai, thì nay sẽ sinh lên cõi trời hưởng thụ những sự vui sướng, đâu mong hủy phạm để rơi vào nẻo ác này? Vì chán ngán hành ác cho nên thường xuyên từ trong biển xuất hiện thọ tám giới trai, ngâm nga âm thanh tự mừng cho mình, nhưng thật ra thì con rồng ấy chỉ có được hành diệu chứ không có được luật nghi.

Hỏi: Vì sao luật nghi này gọi là Cận trú?

Đáp: Ở gần A-la-hán cho nên gọi là Cận trú, bởi vì thọ luật nghi này học theo các vị ấy.

Có người nói: Đây là ở gần giới suốt đời, cho nên gọi là Cận trú. Có người nói: Lúc tiếp cận giới này mà an trú, cho nên gọi là Cận trú; luật nghi như vậy, hoặc gọi là nuôi lớn, bởi vì nuôi lớn căn thiện bé nhỏ của hữu tình, làm cho căn thiện ấy dần dần tăng lên nhiều hơn. Có người nói: Bởi vì nuôi lớn căn thiện của tại gia làm cho ở gần với căn

thiện của xuất gia.

Hỏi: Như vậy đã nói về tám Chi luật nghi, mấy loại là Chi thuộc Thi-la, mấy loại là Chi thuộc không phóng dật, mấy loại là Chi thuộc xa lìa?

Đáp: Năm loại là Chi thuộc Thi-la, đó là lìa bỏ làm hại sinh mạng, cho đến lìa bỏ uống rượu; một loại là Chi thuộc không phóng dật, đó là lìa bỏ ăn không đúng bữa; hai loại còn lại là Chi thuộc xa lìa. Vả lại, bốn loại trước là Chi thuộc Thi-la, bởi vì lìa bỏ Tánh tội; loại thứ năm là Chi thuộc không phóng dật, bởi vì tuy thọ Thi-la, nhưng nếu uống các thứ rượu thì tâm sẽ phóng túng, không thể nào giữ gìn được; ba loại sau là Chi thuộc xa lìa, bởi vì có thể tùy thuận với tâm chán ngán lìa xa, cho nên chán ngán lìa xa có thể chứng được quả của luật nghi. Vì vậy, cận trú có đủ tám Chi, mà đối với năm tăng thêm ba, đối với mười giảm bớt một, bởi vì hợp hai làm thành một, khai một làm thành hai.
